

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Thủy sản; Chuyên ngành: Nuôi trồng Thủy sản

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **HỨA THÁI NHÂN**

2. Ngày tháng năm sinh: 16/8/1982 ; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Phật

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Phước Hưng, Huyện Trà Cú, Tỉnh Trà Vinh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C66A, Trần Khánh Dư, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ, Khu II, Đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0932 991 399;

E-mail: [htnhan@ctu.edu.vn](mailto:htnhan@ctu.edu.vn)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2005 đến năm 2007: Nghiên cứu viên, trợ giảng tại Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ

Từ năm 2007 đến năm 2009: Trợ lý nghiên cứu và trợ giảng, Học thạc sĩ tại Trường Đại học Malaysia Terengganu, Malaysia

- Từ năm 2009 đến năm 2010: Nghiên cứu viên và trợ giảng tại Khoa Thủy sản, Đại học Cần Thơ.
- Từ năm 2010 đến năm 2014: Trợ lý nghiên cứu và trợ giảng, học tiến sĩ tại Trường Đại học Hawaii tại Manoa, Honolulu, Hoa Kỳ
- Từ năm 2014 đến nay: Nghiên cứu và giảng dạy tại Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ
- Chức vụ hiện nay : Phó Trưởng Phòng, Phòng Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Cần Thơ
- Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư Ban chấp hành Đoàn Khoa Thủy sản nhiệm kỳ 2014-2016.
- Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ.
- Địa chỉ cơ quan: Khu II, Đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Điện thoại cơ quan: 02923 3830931

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng, năm: Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 9 năm 2004, ngành: Thủy sản, chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 01 tháng 02 năm 2010, ngành: Thủy sản, chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Universiti Malaysia Terengganu, Terengganu, Malaysia

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 8 năm 2014, ngành: Sinh học phân tử và kỹ thuật sinh học, chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Hawaii tại Manoa, Honolulu, Hoa Kỳ.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ..., chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày...tháng... năm..., ngành.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi-Thú y-Thủy sản.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

*Trước khi được công nhận tiến sĩ:* Hướng nghiên cứu (i) nghiên cứu kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sản, (ii) nghiên cứu xây dựng công thức thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng động vật thủy sản, và (iii) ảnh hưởng của một số yếu tố môi trường lên tập tính sinh sản của động vật thủy sản.

*Sau khi được công nhận tiến sĩ:* tiếp tục các hướng nghiên cứu tập trung vào (i) nghiên cứu xây dựng và phát triển quy trình kỹ thuật sản xuất giống và công nghệ nuôi thủy sản bền vững, (ii) nghiên cứu dinh dưỡng và thức ăn trong nuôi trồng thủy sản: ảnh hưởng của một số dinh dưỡng thiết yếu (fatty acid, carotenoid, probiotic) lên cải thiện khả năng sinh sản (fertility), tăng trưởng và sức khỏe động vật thủy sản (tăng sức đề kháng và sắc tố) và (iii) Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố môi trường lên chỉ tiêu sinh lý sinh sản và tăng trưởng một số loài động vật thủy sản.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn phụ 01 nghiên cứu sinh thực hiện luận án tiến sĩ;
- Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và đang hướng dẫn 01 HVCH thực hiện luận văn tốt nghiệp (sẽ bảo vệ vào tháng 11/2021);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: đã chủ trì thực hiện hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp Bộ, 01 đề tài NCKH cấp Tỉnh và 01 đề tài hợp tác quốc tế; đang chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Tỉnh và 02 đề tài hợp tác quốc tế sẽ hoàn thành trong năm 2021 và 2023; đã và đang tham gia thực hiện hơn 08 dự án, đề tài NCKH các cấp;
- Đã công bố 30 bài báo khoa học (KH), trong đó 11 bài báo KH trên tạp chí quốc tế ISI/scopus có uy tín và 03 bài đăng trên tạp chí quốc tế khác và 16 bài đăng trên tạp chí khoa học uy tín trong nước;
- Đã được cấp 02 quyết định công nhận đơn độc quyền sáng chế hợp lệ, và thành viên chính tham gia 01 sáng kiến hữu ích được áp dụng tại cơ sở giáo dục, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Số lượng sách đã xuất bản: xuất bản 02 chương sách trong 02 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín xuất bản là IntechOpen (Anh) và Elsevier Inc (Hoa Kỳ) và chủ biên 01 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế;

- Một số công trình xuất bản tiêu biểu:

**Hua Thai Nhan**, Nguyen Tan Tai, Pham Thanh Liem, Vu Ngoc Ut, Harry Ako., 2019. Effects of different stocking densities on growth performance of Asian swamp eel *Monopterus albus*, water quality and plant growth of watercress *Nasturtium officinale* in an aquaponic recirculating system. *Aquaculture*, (503): 94-104. Bài báo thuộc danh mục ISI/SCI, Scopus, chỉ số ảnh hưởng **IF=4.242; H Index=176, Quartile 1.**

**Hua Thai Nhan**, Truong Quynh Nhu, Pham Minh Duc, Hon Jung Liew, Harry Ako, and Rajesh Jha. 2020. Effects of dietary arachidonic acid on final maturation, spawning and composition of gonad of black sea urchin *Diadema setosum* (Leske, 1778). *Aquaculture Nutrition*. 26(5): 1771-1779. Bài báo thuộc danh mục ISI/SCI, Scopus, chỉ số ảnh hưởng **IF=3.497; H-Index=79, Quartile 1.**

**Nhan Thai Hua** and Harry Ako., 2016. Dietary protein and carbohydrate requirement of juvenile Hawaiian limpet (*Cellana sandwicensis* Pease, 1861) fed practical diet. *International Aquatic Research*. 8(4): 323-332. Bài báo thuộc danh mục ISI/Scopus, **H index 15, Quartile 3.**

**Hua Thai Nhan**, Tran Xuan Minh, Hon Jung Liew, Tran Thi Thanh Hien, Rajesh Jha., 2019. Effects of natural dietary carotenoids on skin coloration of false Clownfish (*Amphiprion ocellaris* Cuvier, 1830). *Aquaculture Nutrition*. 25(3): 662-668. Bài báo thuộc danh mục ISI/SCI, chỉ số ảnh hưởng **IF=3.497; H-Index=79, Quartile 1.**

**Hua Thai Nhan**, Liew Hon Jung, Mohd Azmi Ambak, Gordon J. Watson and Hii Yii Siang., 2010. Evidence for sexual attraction pheromones released by male tropical donkey's ear abalone (*Haliotis asinina*), (L.). *Invertebrate Reproduction and Development*; 54(4): 169-176. Bài báo thuộc danh mục SCIE/Scopus, **H-index 38, Quartile 2.**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Ban chấp hành-Công đoàn Giáo dục Việt Nam cho cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm học 2019-2020 (QĐ số: 220/QĐ-CĐN ngày 18/8/2020).

- Bằng khen Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2019 cho cá nhân vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2017-2018 đến 2018-2019 (QĐ số: 4438/QĐ-BGDĐT, ngày 14/11/2019).

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ cho cá nhân đã có nhiều thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2015-2016 (QĐ số: 3491/QĐ-ĐHCT, ngày 26/8/2016).

- Lao động tiên tiến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2015-2016 đến nay năm 2020-2021.

- Giấy khen của Ban chấp hành Công đoàn Trường Đại học Cần Thơ năm học 2016-2017 (QĐ số 55/QĐ-CD, ngày 24/8/2017).
- Giấy khen của Ban chấp hành Công đoàn Trường Đại học Cần Thơ 2017-2018 (QĐ số: 51/QĐ-CD, ngày 30/7/2018)
- Giấy khen của Ban chấp hành Công đoàn Trường Đại học Cần Thơ 2018-2019 (QĐ số: 38/QĐ-CD, ngày 13/8/2019)
- Giấy khen của Ban chấp hành Công Đoàn Trường Đại học Cần Thơ (QĐ số: 53/QĐ-CD, ngày 01/7/2020).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Bản thân ứng viên luôn nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng qui định của pháp luật. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức; có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung. Có phẩm chất và lương tâm nghề nghiệp trong sáng, tích cực học tập, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp sư phạm, có lối sống và cách ứng xử chuẩn mực. Trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn. Có kiến thức chuyên môn vững, cập nhật nắm bắt yêu cầu thực tiễn. Hoàn thành nhiệm vụ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp qui định.

Trong suốt thời gian 16 năm công tác tại Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT), ứng viên luôn tích cực cố gắng phấn đấu học hỏi, cập nhật kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ để phấn đấu trở thành một nhà nghiên cứu, nhà giáo giỏi noi theo quý thầy, cô đầu ngành của Đơn vị, Trường để góp phần trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ sự nghiệp phát triển ngành thủy sản và kinh tế xã hội vùng Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL). Từ khi được nhận vào công tác tại Khoa Thủy sản, Trường ĐHCT vào năm 2005, công việc của ứng viên là nghiên cứu khoa học (NCKH) tham gia thực hiện đề tài NCKH các cấp, ứng viên cũng tham gia giảng dạy các môn thực hành thực tập môn kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt, thực tập giáo trình, tham gia hướng dẫn luận văn tốt nghiệp đại học; tham gia giảng dạy tập huấn các chương trình dạy nghề nông thôn miền núi cho tỉnh Hậu Giang, v.v. Năm 2007, ứng viên được cử đi học thạc sĩ tại Trường Đại học Terengganu, Malaysia và đã hoàn thành tốt nghiệp về nước vào 12/2009 (nhận bằng Thạc sĩ 2/2010) tiếp tục nhận nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và trợ giảng. Tiếp theo đó trong khoảng thời gian từ 10/2010 đến 5/2014 ứng viên đã học và hoàn thành chương trình đào tạo bậc tiến sĩ tại Trường Đại học Hawaii at Manoa, Hoa Kỳ (nhận bằng 16/8/2014) và trở về nước tiếp tục công tác tại Khoa Thủy sản, Trường ĐHCT. Trong thời gian học tập ở nước ngoài ứng viên luôn tuân thủ các qui định của viên chức

công tác ở nước ngoài và nước sở tại; thực hiện tốt công tác nghiên cứu, học tập và trợ giảng các học phần sinh hóa (Biochemistry), dinh dưỡng động vật (animal nutrition) và thực hành thực tập trong phòng thí nghiệm và trại thực nghiệm, bên cạnh đó ứng viên còn hỗ trợ, hướng dẫn sinh viên đại học và cao học cùng Lab làm nghiên cứu, chủ tịch hội sinh viên Việt Nam tại Hawaii, Hoa Kỳ.

Sau khi tốt nghiệp tiến sĩ về nhận công tác tại Khoa Thủy sản, Trường ĐHCT, ứng viên được phân công tham gia giảng dạy, giảng dạy, quản lý điều phối chương trình tiên tiến (CTTT) ngành nuôi trồng thủy sản từ năm 2014 đến 2018, câu lạc bộ tiếng Anh của Khoa nhằm hỗ trợ cho sinh viên chủ yếu là sinh viên chương trình tiên tiến nâng cao kỹ năng ngoại ngữ và môi trường học tập quốc tế; thực hiện hoạt động NCKH và tham gia các công tác khác theo sự phân công của lãnh đạo Bộ Môn, Khoa và Trường. Trong công tác giảng dạy bậc đại học và hướng dẫn cao học, ứng viên luôn hoàn thành nghĩa vụ giờ giảng hàng năm theo qui định; đã hướng dẫn 3 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn cao học, 01 học viên cao học đang thực hiện luận văn tốt nghiệp (sẽ bảo vệ trong tháng 11/2021) và hướng dẫn phụ 01 nghiên cứu sinh thực hiện luận án tốt nghiệp.

Bên cạnh công tác giảng dạy, ứng viên cũng đã tích cực thực hiện công tác NCKH, cụ thể ứng viên đã chủ trì thực hiện thành công 3 đề tài NCKH gồm 01 cấp Bộ, 01 đề tài cấp tỉnh, 01 đề tài hợp tác quốc tế đã nghiệm thu và hướng dẫn 01 đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu; và đang chủ trì 01 đề tài cấp Tỉnh (2021-2023) và 2 đề tài hợp tác quốc tế. Ứng viên cũng tích cực tham gia các đề tài NCKH và dự án hợp tác trong nước và quốc tế như đề tài nghiên cứu đặc điểm sinh học và sản xuất giống cá kèo, nghiên cứu lựa chọn mô hình nuôi một số loài hàu bản địa ở ĐBSCL (Cấp Bộ), kỹ thuật nuôi ốc len và sò huyết (SEARCA, Philippines), sinh học và nuôi ốc len (NAGAO, Nhật bản), xúc tiến thương mại và nuôi cá rô phi (Hàn Quốc), Probiotic (Nhật Bản), acid béo mạch ngắn lên tăng trưởng cá điêu hồng (Hà Lan), v.v. Kết quả, ứng viên đã công bố 30 bài báo khoa học trong đó có 11 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/SCI/scopus, 3 bài đăng trên tạp chí quốc tế khác và 16 bài đăng trên tạp chí khoa học uy tín trong nước; ứng viên đã xuất bản 2 chương sách do nhà xuất bản quốc tế uy tín xuất bản (Elsevier, Hoa Kỳ và IntechOne, Anh) và chủ biên 01 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản; 02 (hai) đơn đăng ký độc quyền sáng chế hợp lệ do Cục sở Hữu trí tuệ cấp; và là thành viên chính tham gia 01 sáng kiến hữu ích được áp dụng tại cơ sở giáo dục đại học.

Cùng với nhiệm vụ trên, ứng viên cũng tích cực tham gia hơn 13 hội nghị, hội thảo quốc tế chuyên ngành (Aquaculture, Asian Pacific Aquaculture, World Aquaculture, International Fisheries Symposium – IFS, v.v.) nhằm chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm và tìm cơ hội hợp tác với các nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế; và đã tạo được mối liên hệ hợp tác tốt với nhiều giáo sư tại các viện, trường trên thế giới như Mỹ, Úc, Nhật, NewZealand, Thái Lan, Malaysia, v.v. Ứng viên luôn luôn phấn đấu trao đổi học hỏi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ thông qua các khóa đào tạo, tập huấn ngắn hạn, cụ thể như khóa tập huấn nghiên cứu chuyên sâu ngắn hạn tại Thái Lan về

“Sản xuất giống và nuôi sinh vật cảnh biển” năm 2014, và tại Hoa Kỳ về “Quản lý chất lượng nước và kiểm soát dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản” do Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ tài trợ theo chương trình học bổng Borlaug E. Norman (2019). Thêm vào đó, ứng viên cũng tích cực tham gia hỗ trợ Khoa, Trường trong công tác hợp tác quốc tế như tham gia hướng dẫn nhiều đoàn khách quốc tế và hướng dẫn sinh viên quốc tế đến thực tập, trao đổi ngắn hạn, dài hạn và tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Khoa Thủy sản và Trường ĐHCT.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ của giảng viên trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, ứng viên được cử tham gia trong công tác của Ban Quản lý Dự án Nâng cấp Trường ĐHCT phụ trách công tác giám sát đánh giá dự án. Ứng viên cũng được cử đi đào tạo tập huấn ngắn hạn tại Trường Đại học Osaka Nhật Bản về an toàn trong đào tạo và NCKH nhằm hỗ trợ Nhà trường trong công tác quản lý an toàn phòng thí nghiệm, tham gia tổ công tác soạn thảo hướng dẫn an toàn phòng thí nghiệm (QĐ số: 4062/QĐ-ĐHCT ngày 18/9/2018 và QĐ số: 1555/QĐ-ĐHCT ngày 04/6/2021). Ứng viên cũng là thành viên chính tham gia sáng kiến “Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Cần Thơ” được công nhận là có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ năm 2020 (QĐ số: 4116/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2020).

Với những kết quả đạt được trong 6 năm học liên tiếp, ứng viên đều đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021. Năm 2019, ứng viên cũng vinh dự được nhận được Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2017-2018 đến 2018-2019.

Bên cạnh công tác chuyên môn, ứng viên cũng đã tham gia tích cực công tác Đoàn thể và Công đoàn. Ứng viên là Bí thư Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Khoa Thủy sản nhiệm kỳ 2014-2016 và chủ tịch công đoàn trực thuộc Công đoàn Trường từ năm 2016-2020. Năm 2016, ứng viên được Hiệu Trưởng nhà Trường tặng giấy khen đã có nhiều thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2015-2016 và các giấy khen từ Ban chấp hành Công đoàn Trường ĐHCT cho cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn các năm học 2016-2017, 2017-2018 và 2018-2019. Năm 2020, ứng viên đã nhận được Bằng khen của BCH-Công đoàn Giáo dục Việt Nam cho cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2019-2020.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (\*):

- Tổng số 16 năm.

- Ứng viên có tổng số 16 năm thâm niên nghiên cứu và đào tạo trình độ đại học từ năm 2005 đến nay (2021), trong đó có 9 năm làm nghiên cứu và trợ giảng hướng dẫn thực tập phòng thí nghiệm, thực tập thực tế, thực tập giáo trình và 7 năm liên tục giảng dạy và tham gia giảng dạy trực tiếp trên lớp. Thông tin về 6 năm học đào tạo đại học và cao học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (07/2021) như sau:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016				02	157,5		157,5/239,5/135
2	2016-2017				03	180		180/258/229,5
3	2017-2018			01	06	180		180/325/229,5
3 năm học cuối								
4	2018-2019			02	01	180		180/316,9/229,5
5	2019-2020				05	135		135/321,25/229,5
6	2020-2021		01	01	07	127,5		127,5/319,9/66

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: Hoa Kỳ, năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phan Quỳnh Như		HVCH	x		10/2017 - 10/2018	Trường Đại học Cần Thơ	16/10/2018
2	Nguyễn Huỳnh Long		HVCH	x		09/2018- 8/2019	Trường Đại học Cần Thơ	09/8/2019



3	Bernard Benjamin Ngatunga		HVCH	x		2/2019 – 9/2019	Trường Đại học Cần Thơ	18/9/2019
---	---------------------------	--	------	---	--	-----------------	------------------------	-----------

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>Sau khi được công nhận Tiến sĩ</b>							
1	Đặc điểm sinh học, kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm cầu gai	CK	Nhà xuất bản Nông Nghiệp, QĐXB: 024/QĐ-CN NXBNN ISBN: 978-604-60-60-3357-8 Năm 2021	6	Chủ biên	11-37; 38-48; 49-70; 71-94; 95-116	1372/GXN-ĐHCT, ngày 8/7/2021
2	Reproductive Biology, Seed Production, and Culture of the Hawaiian Limpet <i>Cellana sandwicensis</i> (Pease, 1861). Invertebrates - Ecophysiology and Management (Edited by Sajal Ray, Genaro Diarte-Plata and Ruth Escamilla-Montes)	TK	Intech Open. DOI: 10.5772/intechopen.87128, Print ISBN: 978-1-83968-551-4 Online ISBN: 978-1-83968-552-1 eBook (PDF) ISBN: 978-1-83968-553-8 Năm 2020	2	Chủ biên	83-101	1214/GXN-ĐHCT
3	Aquaponics for resource recovery and organic food productions. In Current Developments in Biotechnology and Bioengineering: Sustainable Bioresources for the Emerging Bioeconomy. (Eds. Rupam Katak, Deepak Pant, Samir Kumar Khanal and Ashok Pandey)	TK	Elsevier Inc. USA ISBN: 978-0-444-64309-4; Năm 2020	4	Thành viên	Chương 20 từ trang 475-492	1209/GXN-ĐHCT

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 01 sách chuyên khảo (số thứ tự 1) và 01 chương sách (số TT 2).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu.

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>Sau khi được công nhận Tiến sĩ</b>					
1	Xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm cầu gai ( <i>Diadema setosum</i> ) tại vùng biển tỉnh Kiên Giang.	CN	B2016-TCT-12ĐT, Cấp Bộ	1/2016 đến 6/2018	<b>Quyết định</b> nghiệm thu số: 5634/QĐ-BDGĐT, ngày 28/12/2018, <b>xếp loại đạt</b>
2	Thử nghiệm xây dựng một số mô hình aquaponic nuôi thủy sản ở tỉnh Vĩnh Long	CN	Hợp đồng số: 08/HĐ-2016 ngày 15/12/2016, Cấp Tỉnh	1/2017 đến 6/2019	<b>Quyết định</b> nghiệm thu số: 248/QĐ-SKHCN, ngày 18/11/2019, <b>xếp loại đạt</b>
3	Ảnh hưởng của butyric acid (SR130) lên hiệu quả sử dụng thức ăn và tăng trưởng của cá điêu hồng <i>Oreochromis spp.</i>	CN	QĐ số 6513/QĐ-ĐHCT, ngày 31/12/2019, Quốc tế	7/2019-4/2020	Báo cáo tổng kết, tháng 4/2020, không xếp loại
4	Ảnh hưởng của các loại thức ăn khác nhau lên quá trình hình thành màu của cá khoang cỏ ( <i>Amphirion Ocellaris</i> )	CB hướng dẫn	TSV2015-67, Hợp đồng số: 67/HĐ-QLKH2015SV ngày 10/5/2015, Cấp cơ sở	6/2015 đến 12/2015	<b>Quyết định</b> nghiệm thu số: 321/QĐ-ĐHCT, ngày 16/2/2016, <b>xếp loại đạt</b>

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
<b>I TRƯỚC KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ</b>								

1	Thực nghiệm nuôi thương phẩm cá kèo ( <i>Pseudapocryptes lanceolatus</i> bloch, 1801) ở các huyện ba tri, bình đại và thành phú tỉnh Bến Tre	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN:1859-2333			4: 127-135	2005
2	Mô hình nuôi ốc len ( <i>Cerithidea obtusa</i> ) trong vùng rừng ngập mặn tỉnh Cà Mau	3		Tuyển tập báo cáo khoa học Hội thảo Động vật thân mềm toàn quốc lần thứ V (2007). Nhà xuất bản Nông Nghiệp. Số xuất bản: 63-630/NN-2009 – 691/02-09.			301-310	2008
3	Thử nghiệm nuôi vỗ nghêu Bến Tre ( <i>Meretrix Lyrata</i> ) trong hệ thống nước xanh - cá rô phi	4	x	Tuyển tập báo cáo khoa học Hội thảo Động vật thân mềm toàn quốc lần thứ V (2007). Nhà xuất bản Nông Nghiệp. Số xuất bản: 63-630/NN-2009 – 691/02-09.			375-383	2008
4	Ảnh hưởng của thức ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống và thành phần sinh hóa ốc len ( <i>Cerithidea obtuse</i> )	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN:1859-2333			2: 113-123	2009
5	Ảnh hưởng của độ mặn lên sò huyết ( <i>Anadara granosa</i> ) nuôi vỗ trong hệ thống nước xanh - cá rô phi	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN:1859-2333			11: 255-263	2009
6	Thử nghiệm nuôi thương phẩm ốc hương ( <i>Babylonia areolata</i> ) bằng các nguồn thức ăn khác nhau trong hệ thống tuần hoàn	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN:1859-2333			11: 218-227	2009
7	Nghiên cứu nuôi thâm canh cá kèo ( <i>Pseudapocryptes lanceolatus</i> bloch, 1801) trong bể với các mật độ khác nhau	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN:1859-2333		1	13: 189-198	2010

8	Ảnh hưởng của mật độ đến năng suất và hiệu quả kinh tế của mô hình nuôi cá kèo ( <i>Pseudapocryptes lanceolatus</i> bloch, 1801) luân canh trong ao nuôi tôm sú	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN:1859-2333			14: 76-86	2010
9	Evidence for sexual attraction pheromones released by male tropical donkey's ear abalone ( <i>Haliotis asinina</i> ), (L.)	5	x	Invertebrate Reproduction and Development; H index 38 Taylor & Francis Print ISSN: 0792-4259 Online ISSN: 2157-0272 <a href="https://doi.org/10.1080/07924259.2010.965233">https://doi.org/10.1080/07924259.2010.965233</a>	ISI/SCI, Scopus <b>Q3</b> <b>IF: 0.952</b>	4	54(4): 169-176	2010
10	Enabling Studies for Aquaculture of the Hawaiian Opihi, the Limpet Cellana	2	x	World Aquaculture, Published by the World Aquaculture Society (WAS). <a href="https://www.was.org/Magazine/2012/04/files/assets/common/downloads/publication.pdf">https://www.was.org/Magazine/2012/04/files/assets/common/downloads/publication.pdf</a>		6	40-44	2012
11	Maturation and spawning induction in Hawaiian opihi cellana spp. by hormone GnRH	2	x	Proceedings of the Larvi 2013: 6th Fish & Shellfish Larviculture Symposium, 2-5 September, 2013, Ghent, Belgium.  Published by Journal of Communications in agricultural and applied biological sciences. H-index: 19 (SCImago) ISSN:1379-1176 Scopus: <a href="https://www.scopus.com/sourceid/15573">https://www.scopus.com/sourceid/15573</a>	<b>Scopus</b>	7	78(4): 194-197	2013
<b>II SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ</b>								

12	Reproductive Biology and Effect of Arachidonic Acid Level in Broodstock Diet on Final Maturation of the Hawaiian Limpet <i>Cellana sandwicensis</i>	2	x	Journal of Aquaculture Research & Development <a href="http://dx.doi.org/10.4172/2155-9546.1000256">http://dx.doi.org/10.4172/2155-9546.1000256</a> H-Index :18 in SCImago ISSN: 2155-9546 Scopus: <a href="https://www.scopus.com/sourceid/21100264003?origin=resultslist">https://www.scopus.com/sourceid/21100264003?origin=resultslist</a>	Scopus	9	5(5): 1-8	2014
13	Dietary protein and carbohydrate requirement of juvenile Hawaiian limpet ( <i>Cellana sandwicensis</i> Pease, 1861) fed practical diet	2	x	International Aquatic Research. H-index: 15 <a href="https://link.springer.com/article/10.1007/s40071-016-0145-y">https://link.springer.com/article/10.1007/s40071-016-0145-y</a>	SCImago, ISI, Q3, Scopus	8	8(4): 323-332	2016
14	Effects of heat-killed <i>Lactobacillus plantarum</i> strain L-137 on growth performance and immune responses of white leg shrimp ( <i>Litopenaeus vannamei</i> ) via dietary administration	10		International Journal of Scientific and Research Publications, ISSN: 2250-3153 <a href="http://www.ijsrp.org/research-paper0316.php?rp=P515179">http://www.ijsrp.org/research-paper0316.php?rp=P515179</a>		4	6(3): 270-280	2016
15	Effects of heat-killed <i>Lactobacillus plantarum</i> strain L-137 on larvae quality and growth performance of white leg shrimp ( <i>Litopenaeus vannamei</i> ) juveniles	8		International Journal of Scientific and Research Publications, ISSN: 2250-3153 <a href="http://www.ijsrp.org/research-paper-0717.php?rp=P676560">http://www.ijsrp.org/research-paper-0717.php?rp=P676560</a>		2	7(7): 41-48	2017
16	Một số đặc điểm hình thái hào <i>Crassostrea belcheri</i> và mô hình nuôi hào tại tỉnh Bến Tre	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN:1859-2333 DOI: <a href="http://dx.doi.org/10.22144/ctu.jvn.2018.013">10.22144/ctu.jvn.2018.013</a>		1	54(1B, D): 92-100	2018
17	Ảnh hưởng của mật độ lên sự tăng trưởng rau lách xoang và chất lượng nước trong mô hình nuôi kết hợp với lươn	2	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558			9 (94): 118-124	2018

18	Hiện trạng và tiềm năng phát triển nuôi cầu gai ở vùng biển Kiên Giang, Việt Nam	6	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN:1859-2333 DOI: <a href="https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2019.020">10.22144/ctu.jvn.2019.020</a>		1	55(1B): 38-47	2019
19	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học sinh sản cầu gai đen <i>Diadema setosum</i> (Leske, 1778).	3	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN:1859-2333 DOI: <a href="https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2019.045">10.22144/ctu.jvn.2019.045</a>		1	55(2B): 28-37	2019
20	Ảnh hưởng của tảo và mật độ ương lên tỷ lệ sống và tăng trưởng của ấu trùng cầu gai đen <i>Diadema setosum</i> (Leske, 1778)	4	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN:1859-2333 DOI: <a href="https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2019.078">10.22144/ctu.jvn.2019.078</a>			55(3B): 67-78	2019
21	Nuôi vỗ thành thực và kích thích sinh sản cầu gai đen <i>Diadema setosum</i> (Leske, 1778).	3	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN:1859-2333 DOI: <a href="https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2019.111">10.22144/ctu.jvn.2019.111</a>			55(4B): 81-89	2019
22	Effects of different stocking densities on growth performance of Asian swamp eel <i>Monopterus albus</i> , water quality and plant growth of watercress <i>Nasturtium officinale</i> in an aquaponic recirculating system.	5	x	Aquaculture H Index=176 ISSN: 0044-8486 <a href="https://doi.org/10.1016/j.aquaculture.2018.12.067">https://doi.org/10.1016/j.aquaculture.2018.12.067</a>	SCI/ISI, <b>Q1</b> <b>IF: 4.242</b>	16	(503): 96-104	2019
23	Effects of natural dietary carotenoids on skin coloration of false Clownfish ( <i>Amphiprion ocellaris</i> Cuvier, 1830)	5	x	Aquaculture Nutrition H-index: 79 ISSN: 1365-2095 <a href="https://doi.org/10.1111/anu.12887">https://doi.org/10.1111/anu.12887</a>	ISI, <b>Q1</b> <b>IF: 3.497</b>	5	25(3): 662- 668	2019
24	Larval development of black Sea urchin, <i>Diadema Setosum</i> (Leske, 1778)	2	x	Journal of Myanmar Academy of Arts and Science <a href="http://www.maas.edu.mm/Research/Admin/pdf/8.%20%20Naing%20Naing%20Oo%20">http://www.maas.edu.mm/Research/Admin/pdf/8.%20%20Naing%20Naing%20Oo%20</a>			17(3): 127- 142	2019

				<a href="#">(127-142).pdf</a>				
25	Ảnh hưởng của hàm lượng protein lên chất lượng nước, tăng trưởng của lươn ( <i>Monopterus albus</i> ) (Zwiew, 1793) và cải thìa ( <i>brassica chinensis</i> ) trong mô hình Aquaponic	3	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN:1859-2333  DOI: <a href="https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2020.015">10.22144/ctu.jvn.2020.015</a>		1	56(1B): 143- 152	2020
26	Effects of dietary arachidonic acid on final maturation, spawning and composition of gonad of black sea urchin <i>Diadema setosum</i> (Leske, 1778).	6	x	Aquaculture Nutrition H-index: 79 ISSN: 1365-2095 <a href="https://doi.org/10.1111/anu.13127">https://doi.org/10.1111/anu.13127</a>	<b>ISI, Q1</b> <b>IF: 3.497</b>	3	26(5): 1771- 1779	2020
27	Nitrogen Recovery via Aquaponics–Bioponics: Engineering Considerations and Perspectives	7		ACS ES&T Expanding to ACS ES&T / Engineering H-index: 397 CiteScore : 13.8 ISSN: 2690-0645 <a href="https://doi.org/10.1021/acsestengg.0c00196">https://doi.org/10.1021/acsestengg.0c00196</a>	<b>ISI/SCI,</b> <b>Q1</b> <b>IF: 9.028</b>	2	1(3): 326- 339	2021
28	Environmental changes affecting physiological responses and growth of hybrid grouper–The interactive impact of low pH and temperature	8		Environmental Pollution H-Index: 227 ISSN : 0269-7491 <a href="https://doi.org/10.1016/j.envpol.2020.116375">https://doi.org/10.1016/j.envpol.2020.116375</a>	<b>ISI/SCI,</b> <b>Q1</b> <b>IF: 8.071</b>		271: 116375	2021
29	High environmental temperature and low pH stress alter the gill phenotypic plasticity of Hoven's carp <i>Leptobarbus hoevenii</i>	12		Journal of Fish Biology H-Index: 115 ISSN:1095-8649 <a href="https://doi.org/10.1111/jfb.14712">https://doi.org/10.1111/jfb.14712</a>	<b>ISI/SCI,</b> <b>Q2</b> <b>IF: 2.051</b>	2	99(1): 206- 218	2021
30	Nghiên cứu nuôi lươn ( <i>Monopterus albus</i> Zuiew, 1793) kết hợp rau ngổ ( <i>Enhydra fluctuans</i> Lour) ở các hình thức nuôi khác nhau	5	x	Tạp chí khoa học trường Đại học Cần Thơ ISSN:1859-2333 DOI: <a href="https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2021.102">10.22144/ctu.jvn.2021.102</a>			57 (3B): 200- 206	2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được được cấp bằng TS: **06** bài (số thứ tự **12-13, 22-24, 26**).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Quy trình kỹ thuật nuôi lươn trong hệ thống tuần hoàn kết hợp với thủy canh	Cục Sở Hữu trí tuệ	26/06/2020	Tác giả chính	04
2	Phương pháp sản xuất giống cá kèo <i>Pseudapocryptes elongatus</i>	Cục Sở Hữu trí tuệ	05/07/2021	Tác giả chính	01
3	Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Cần Thơ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	04/12/2020	Đồng tác giả	05

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp quyết định đơn hợp lệ, là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **02** (số thứ tự từ 1-2)

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/ dự án, đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:



Tham gia hỗ trợ tốt trong công tác xây dựng và phát triển 3 chương trình đào tạo thạc sĩ thuộc Dự án Nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ. Thành viên chính tham gia đề tài nghiên cứu “Đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Cần Thơ”, kết quả đề tài đã được áp dụng trong công tác đánh giá Dự án Nâng cấp trường ĐHTC và giải pháp quản lý và tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học của Trường.

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Cần Thơ	Tham gia	QĐ số 1319/QĐ-ĐHTC ngày 27/4/2018	Trường Đại học Cần Thơ, QĐ số: 5925/QĐ-ĐHTC ngày 04/12/2019	Kế hoạch số: 310/PMU.VN14-P6 ngày 27/12/2019 về giám giá đánh giá các chỉ số về năng lực NCKH của Trường ĐHTC	-Phục vụ chỉ số đánh giá dự án Nâng Cấp Trường ĐHTC và -Chi hoạt động KHCN (Điều 30)

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...

+ Đã hướng dẫn chính  01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV  chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

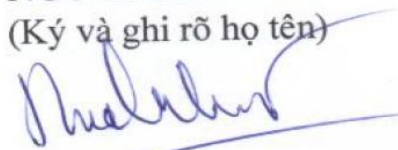
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)   
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:
  - + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH   
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....
  - + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH   
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....
- d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)
  - Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....
  - Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 30. tháng 7 năm 2021

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



Hứa Thái Nhân